TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/DSST.
Ngày: 08/7/2021.
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Hoàng Thị Tám.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Phòng xử án TAND huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 629/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP **B**.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower - số 109 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A - Chuyên viên khách hàng - Ngân hàng TMCP **B** Chi nhánh tỉnh Đắk Nông (có mặt).

Bị đơn: Ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã **N**, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện;bản tự khai, biên bản lấy lời khai; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ tại Tòa án,và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Tuấn A trình bày:

Ngày 06/03/2019, ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** vay của Ngân hàng TMCP Liên Việt số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; mục đích thanh toán các chi phí phát triển nông nghiệp; lãi suất 12,6%/năm

theo Hợp đồng tín dụng số HDTD6702019772. Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 946796, do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 22/07/2013, thửa đất số 5, tờ bản đồ số ĐL-32 tại thôn Bùng Binh, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông và quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 590299, do UBND huyện Đ cấp ngày 07/07/2014, thửa đất số 68, tờ bản đồ số 151 tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0209/2017/HĐTC/CNDakNong ngày 27/02/2017 đã được công chứng ngày 01/03/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/03/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** không trả nợ đúng thời hạn. Ngày 17/03/2020 toàn bộ nợ vay đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất phạt quá hạn. Tổng số tiền nợ vay ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 18/05/2020 là 311.578.521 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 40.287.257 đồng; nợ lãi quá hạn 1.253.620 đồng. Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 18/05/2020 cho đến ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** trả hết nợ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** không trả nợ ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn lại cho Ngân hàng.

Ngày 22/01/2021 bị đơn đã thanh toán được 100.000.052 đồng nợ gốc nên nguyên đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền đã trả. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/7/2021) là 267.145.915 đồng, trong đó nợ gốc 199.999.948 đồng, nợ lãi trong hạn 321.417 đồng, lãi chậm trả gốc 66.780.817 đồng, phạt chậm trả lãi 43.733 đồng.

Tại bản tự khai ngày 12/01/2021bị đơn thừa nhận toàn bộ nội dung như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thừa nhận 18/05/2020 là 311.578.521 đồng, trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 40.287.257 đồng; nợ lãi quá hạn 1.253.620 đồng. Tuy nhiên, do gia đình bị đơn gặp nhiều khó khăn, việc đầu tư rẫy tiêu, cà phê không thuận lợi nên không thể trả nợ được. Bị đơn cam kết sẽ trả khoản vay chậm nhất là ngày 30/01/2021. Nếu không trả được nợ, bị đơn chấp nhận giao tài sản đã thế chấp cho ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm:

Về phần tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX: Thẩm phán và HĐXX đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ thẩm phán đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản hợp lệ đến các đương sự. Thẩm phán đã tiến hành hòa giải đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi thủ tục, trình tự xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực

hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP **B** số còn nợ lại theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng và lãi suất pháp sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bị đơn không trả nợ thì cho xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn lại cho Ngân hàng. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 100.000.052 đồng theo yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** cư trú tại: thôn B, xã **N**, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; do đó quan hệ tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về xét xử vắng mặt bị đơn: Ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt ông **V** và bà **V** là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ trình bày của đương sự, các tài liệu chứng do nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày của bị đơn thể hiện, ngày 06/3/2019, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng); thời hạn vay 12 tháng; mục đích thanh toán các chi phí phát triển nông nghiệp; lãi suất 12,6%/năm theo hợp đồng tín dụng số HDTD6702019772 có chữ ký của đại diện nguyên đơn và bị đơn. Như vậy việc ông **V** và bà **V** vay tiền của ngân hàng TMCP **B** là có thật, nội dung hợp đồng là sự

thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX công nhận là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả nợ: Đây là hợp đồng tín dụng ngắn hạn, đến hạn trả nợ ông **V**, bà **V** không trả nên ngày 17/3/2020 toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và phù hợp quy định của pháp luật. Tính đến ngày 08/7/2021, ông **V** và bà **V** còn nợ ngân hàng số tiền 267.145.915 đồng, trong đó nợ gốc 199.999.948 đồng, nợ lãi trong hạn 321.417 đồng, lãi chậm trả gốc 66.780.817 đồng, phạt chậm trả lãi 43.733 đồng nên HĐXX cần tuyên buộc ông **V** và bà **V** trả nợ. Ông **V** và bà **V** phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD6702019772 kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong là phù hợp.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất do nguyên đơn cung cấp: Bị đơn đã thế chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 946796, do UBND huyện Đ cấp ngày 22/07/2013, thửa đất số 5, tờ bản đồ số ĐL-32 tại thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 590299, do UBND huyện Đắk Song cấp ngày 07/07/2014, thửa đất số 68, tờ bản đồ số 151 tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0209/2017/HĐTC/CNDakNong ngày 27/02/2017 đã được công chứng ngày 01/03/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/03/2017. Kết quả xem xét thẩm định tài sản thể hiện tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông **V**, bà **V**, thực tế sử dụng đất phù hợp với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cơ quan có thẩm quyền cấp. Do đó hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định tại các Điều 102, 212, 502 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai. Vì vậy ngân hàng TMCP **B** được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án huyện Đắk Song xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nếu ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** không tự nguyện trả nợ. Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** có nghĩa vụ tiếp tục trả cho ngân hàng khoản nợ còn lại.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện. đối với số tiền 100.000.052 đồng nợ gốc của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận và đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật dân sự.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 102, Điều 212, Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 và Điều 512 của Bộ luật dân sự; Điều 167 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP **B**.

Buộc ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP **B** số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 08/7/2021) là 267.145.915 đồng, trong đó nợ gốc 199.999.948 đồng, nợ lãi trong hạn 321.417 đồng, lãi chậm trả gốc 66.780.817 đồng, phạt chậm trả lãi 43.733 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD6702019772 ngày 06/3/2019 kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp không trả được nợ ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0209/2017/HĐTC/CNDakNong ngày 27/02/2017 để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà không trả hết nợ, ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 100.000.052 đồng nợ gốc theo yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tài sản: Bị đơn phải chịu 3.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 3.000.000 đồng nên bị đơn phải trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc ông **Hồ Hữu V và bà Nguyễn Thị V** phải chịu 13.357300 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP **B** số tiền 8.539.000 đ *(Tám triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0005025 ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CCTHDS huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ.*

Phan Thị Trúc Linh